

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 104/2021/HS-PT
Ngày 24-11-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh
Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 242/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Quang T, sinh năm 1981; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 30/91 đường 19/5, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Kí ốt 7 Cầu Đông, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Bảo và bà: Nguyễn Thị Vụ; tiền án: không; tiền sự: ngày 12-6-2020 Công an phường L thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”, ngày 19-6-2020 Công an phường L thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Lãng mạ, xâm phạm danh dự của người khác”, ngày 06-7-2020 Ủy ban nhân dân phường L thành phố N quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng, ngày 15-9-2020 Công an phường L thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, ngày 22-9-2020 Công an phường L thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Phạt

tiền” về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư”, ngày 18-5-2021 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng (chưa thi hành do cơ sở giáo dục bắt buộc chưa tiếp nhận vì tình hình dịch bệnh); nhân thân: ngày 11-4-2001 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cuớp tài sản”, ngày 23-12-2005 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28-4-2010 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19-01-2012 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 18-6-2021, chuyển tạm giam ngày 27-6-2021; có mặt.

Bị hại không kháng cáo: Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 389 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 16-6-2021, Trần Quang T một mình đi bộ lang thang các tuyến đường phường L thành phố N tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà số 389 Trần Thái Tông phường L thành phố N, T phát hiện bên cạnh căn nhà có một ngõ đi vào sân sau, cửa ngõ không đóng. T đi vào trong ngõ đến sân sau thì thấy góc sân bên phải có dựng một chiếc xe máy điện và một chiếc xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 18B1-089.52 của anh Trần Ngọc P. T quan sát hai chiếc xe trên thì phát hiện chiếc xe Airblade đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện, xung quanh không có ai trông coi. T dắt lùi quay xe ra ngõ rồi ngồi lên dùng chân đẩy xe ra ngoài đầu ngõ và mở khóa điện nổ máy điều khiển xe tẩu thoát theo hướng Cầu Đá - Quốc Lộ 10 rồi mang xe đến nhà bạn là anh Phạm Văn M, sinh năm: 1985, trú tại phường Minh Tân thị xã Kinh Môn tỉnh Hải Dương để cầm cố chiếc xe. Trên đường đi T tháo vứt biển kiểm soát xe ở dọc đường. Khi tới nơi, anh M không nhận cầm cố chiếc xe nên T đã cầm chiếc xe cho một người bạn khác là anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1993, trú tại phường Minh Tân thị xã Kinh Môn tỉnh Hải Dương được 3.000.000 đồng. Số tiền này T mua 01 chiếc điện thoại Samsung A50 cũ với giá 2.000.000 đồng tại một cửa hàng trong thị trấn (T không nhớ địa chỉ, tên gọi cửa hàng), số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16-6-2021, anh Trần Ngọc P phát hiện bị mất xe máy nên đã đến trụ sở Công an phường L thành phố N để trình báo. Công an phường Lộc Vượng đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết nguồn tin, làm việc với Cơ quan điều tra, Trần Quang T giao nộp chiếc điện thoại Samsung A50 đã mua được và thừa

nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên phù hợp với hồ sơ tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được.

Sau khi biết được chiếc xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 18B1-089.52 là tài sản do phạm tội mà có, anh Nguyễn Trọng T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bản Kết luận định giá tài sản số 48/KI-HĐĐGTD ngày 23-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe Honda Airblade biển kiểm soát 18B1-089.52 là vật chứng trong vụ án có trị giá 12.000.000 đồng.

Sau khi xác định nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Trần Ngọc P, anh Phú nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì khác. Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Nguyễn Trọng T đã nhận cầm cố chiếc xe máy từ T, anh T không yêu cầu T hoàn trả.

Đối với biển kiểm soát xe máy số 18B1-089.52, T không nhớ rõ vị trí đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 242/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-6-2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp tiền án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 26/9/2021 bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Quang T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang T là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt 21 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã xét xử bị cáo Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quang T Hội đồng xét xử nhận thấy,

Bản thân bị cáo Trần Quang T là người có nhân thân rất xấu, trong thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 9/2020 bản thân bị cáo đã 05 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”; “Lãng mạ, xâm phạm đến danh dự của người khác”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Ngoài ra bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Nhưng bị cáo Trần Quang T không chịu cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, mà còn tỏ ra là con người rất khó cải tạo, giáo dục, sống buông thả, coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù giam mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang T không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Từ nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Quang T phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-6-2021. Về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND. CC;
- VKSND Tỉnh Nam Định;
- TA - CA - VKSND TP. Nam Định;
- CC. THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Vũ Hà Nam